

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính
phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các Cơ sở trợ
giúp xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường
xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ
chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ
giúp xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 4 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định định mức kinh tế - kỹ
thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ trợ giúp xã hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp
công sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum, bao gồm:

1. Dịch vụ chăm sóc đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp;
2. Dịch vụ chăm sóc dài hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được ủy quyền đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực trợ giúp xã hội.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác, cơ sở trợ giúp xã hội đang hoạt động theo quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

3. Các đối tượng được trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh Kon Tum;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.KGVX.NTMD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn